

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2017

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Duy Hồ;

2. Ông Phạm Thủy Nông;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị La Thùy L, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: ấp An Lộc, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: ấp An Lộc, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp.

(Chị Lên có mặt, anh Tiền vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 của nguyên đơn chị La Thị L và trong quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Ngọc T cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang vào năm 2010. Sau khi cưới anh T sống bên gia đình chị, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh T không lo làm ăn mà thường xuyên ăn chơi, rượu chè, xong về kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị, có lần anh T đánh chị bằng cây sắt tiếp làm rách vành lỗ tai của chị, chị phải đi mai lại tại bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự. Sau đó, anh T tự động bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh ở Tiền Giang sống từ đầu năm 2016 nên vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2016 cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Vợ chồng sinh được 02 người con tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 20/8/2008 và Nguyễn Nhật Kim A, sinh ngày 27/6/2012, hiện 02 con đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Tiền cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản khai ngày 28/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:* Anh và cô La Thùy L cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang vào năm 2010. Sau khi cưới sống bên gia đình chị L, sau đó vợ chồng đi làm thuê ở Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên vợ anh (La Thùy L) bỏ đi sống nơi khác, còn anh thì về nhà (ấp An Lộc, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự) sống, đến sau tết nguyên đán năm 2017 anh nên bỏ về quê ở Gò Công Đông, Tiền Giang sống đến nay. Hiện anh mới trở lại nhà ở An Bình A sống khoảng 10 ngày nay. Do đó, hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ sau tết nguyên đán đến nay. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

1. Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của cô La Thùy L.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 20/8/2008 và Nguyễn Nhật Kim A, sinh ngày 27/6/2012 (hiện hai con đang sống chung với vợ anh và anh). Nếu Tòa án giải quyết vợ chồng anh ly hôn thì về con anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Thùy L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- *Về quan hệ pháp luật:* Đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Ngày 25/5/2017 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ cho anh T nhưng anh T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử lại vụ án là ngày 28/6/2017 và đã tổng đạt hợp lệ cho anh T nhưng anh T từ chối nhận văn bản tố tụng. Tại phiên tòa ngày 28/6/2017, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị La Thùy L yêu cầu xử vắng mặt anh T. Do đó, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị La Thùy L và anh Nguyễn Ngọc T là hôn nhân hợp pháp (có đăng ký kết hôn) là phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị La Thùy L với anh Nguyễn Ngọc T. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh T cưới nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 đúng theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian sống chung với nhau lúc đầu hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, chị L bỏ không sống chung với anh T nên anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Tiền Giang sống.

Xét thấy, chị L và anh T thường xuyên không sống chung với nhau. Sau khi anh chị ly thân nhau thì cả hai anh chị cũng như gia đình hai bên không gặp nhau tạo điều kiện cho hai anh chị hàn gắn tình cảm, dẫn đến hậu quả đến nay mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn được. Xét thấy, trong đời sống vợ chồng thì rất cần sự yêu thương, thấu hiểu, tin tưởng, lo lắng và tôn trọng nhau nhưng anh T và chị L không hợp nhau trong cuộc sống vợ chồng nên đã ly thân nhau. Do đó, xét thấy tình cảm giữa chị L và anh T không thể nào hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, xét yêu cầu xin ly hôn của chị La Thùy L đối với anh Nguyễn Ngọc T là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 20/8/2008 và Nguyễn Nhật Kim A, sinh ngày 27/6/2012 (hiện hai con đang sống chung với chị L). Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T thì yêu cầu nếu Tòa án giải quyết vợ chồng anh ly hôn thì về con anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị La Thùy L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị L là trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung hiện nay đang sống với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trong khi đó, anh T yêu cầu nếu Tòa án giải quyết vợ chồng anh ly hôn thì về con anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị La Thùy L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi anh T về nhà ở xã An Bình A sống thì chị L và hai đứa con của chị về sống chung nhà với mẹ ruột, cuộc sống mẹ con ổn định, hai cháu được đi học. Ngoài ra nguyện vọng của cháu Nguyễn Nhật T muốn sống với mẹ. Do đó, giao cho chị L tiếp tục nuôi hai con chung là phù hợp.

- Riêng về nghĩa vụ cấp dưỡng thì trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì chị L và anh T đã được giải thích nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình nhưng theo chị L cho rằng hiện nay chị đi làm thuê thu nhập ổn định đủ nuôi sống bản thân và con chị, nên mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích nhưng chị vẫn tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc chị La Thùy L chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị La Thùy L. Chị La Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Chị La Thùy L được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 20/8/2008 và Nguyễn Nhật Kim A, sinh ngày 27/6/2012 (hiện hai con đang sống chung với chị L). Anh Nguyễn Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị La Thùy L chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị đã nộp theo biên lai số 034663 ngày 26/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Huỳnh Thanh Tâm